

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC;

Căn cứ Quyết định số 1998/QĐ-BVHTTDL ngày 22/7/2024 và Quyết định số 2023/QĐ-BVHTTDL ngày 24/7/2024 của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 116/TTr-SVHTTDL ngày 25/7/2024 và Tờ trình số 120/TTr-SVHTTDL ngày 30/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch căn cứ Danh mục TTHC được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết TTHC để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

2. Rà soát quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tham mưu quy trình mới, sửa đổi, bổ sung đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực từ ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành.

Nội dung công bố Danh mục TTHC lĩnh vực Du lịch tại số thứ tự 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12 Phụ lục kèm theo Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và các thủ tục hành chính số thứ tự 106, 107, 111, 122, 123, 124, 125, 126 Phụ lục kèm theo Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Chức*

Nơi nhận: *Chức*

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (B/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hà);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND cấp huyện gửi);
- Các Phòng, TT: TH, KGVX, PVHHC, CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (Th 2b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC DU LỊCH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
*(Kèm theo Quyết định số: **2080** /QĐ-UBND ngày **31** / **7** /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
1	Cấp phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.500.000 đồng/ Giấy phép	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019; số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024. - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018; số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024	Toàn trình	x	x
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	750.000 đồng/ Giấy phép				
3	Cấp đổi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.000.000 đồng/ Giấy phép				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
4	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả kiểm tra	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	100.000 đồng/ Thẻ	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Các Thông tư của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019; số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024; - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018; số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024.	Toàn trình	x	x
5	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	325.000 đồng/ Thẻ				
6	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	325.000 đồng/ Thẻ				
7	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	325.000 đồng/ Thẻ				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
8	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Đối với Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa: Mức phí thu là 325.000 đồng/thẻ - Đối với Thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm: Mức phí thu là 100.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Các Thông tư của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019; số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024. - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018; số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024.	Toàn trình	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
9	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	- Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Sau 30 ngày, kể từ ngày đăng quyết định thu hồi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành, trường hợp không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019; số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024.	Toàn trình	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
10	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Sau 30 ngày, kể từ ngày đăng quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành, trường hợp không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ đối với khách du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch thì Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản gửi ngân hàng để doanh nghiệp được rút tiền ký	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017. - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019; số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024.	Toàn trình	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
11	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.000.000 đồng/ hồ sơ	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019; số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Một phần	x	x
12	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		1.000.000 đồng/ hồ sơ				
13	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.000.000 đồng/ hồ sơ				



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
14	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019; số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024; - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Một phần	x	x
15	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.000.000 đồng/hồ sơ				
16	Cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	10 ngày, kể từ ngày kết thúc khóa cập nhật kiến	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	không	- Luật Du lịch ngày 19/6/2017; - Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017; số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019; số 04/2024/TT-BVHTTDL ngày 26/6/2024.	Toàn trình	x	x